

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11-4-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI,**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trà Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nga

2. Ông Dương Thành Tính.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Ngọc Như-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1978, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn TL, xã TP, huyện ST, tỉnh QN.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà NTNH:* Ông PTV là luật sư của Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Số 301 THĐ, thành phố QN, tỉnh QN.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Ngọc L, sinh năm 1980, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Tổ 8, phường NL, thành phố QN, tỉnh QN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01-3-2018, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09/3/2018, biên bản hòa giải ngày 23-3-2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông HNL tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND phường NL, thành phố QN, tỉnh QN vào ngày 05-3-2007. Sau khi kết hôn vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn đến năm 2009 vợ chồng về sống tại thôn TL, xã TP, huyện ST, tỉnh QN mở quán bán ăn đến nay. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân sau 01 năm sinh cháu C ông L không có việc làm, còn bà làm nghề bán ăn, kinh tế khó khăn vợ chồng có nói qua nói về thì ông L đánh, xỉ nhục chửi bà, sự việc này đã xảy ra nhiều lần và chính quyền địa phương giải quyết nhưng ông L vẫn không

thay đổi, cụ thể đêm ngày 02 tháng 02 năm 2018 ông L đánh vào mặt, cắt tóc bà bị chấn thương và còn lầy kéo, lầy dao ép bà phải nhận tội là ngoại tình với người khác, bà phải nhập viện tại bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 03/02/2018 đến ngày 08/02/2018 ra viện, lý do ông L đánh bà vì đoạn ghi âm trong máy của bà mà ông L ghen, nghi ngờ bà ngoại tình đánh bà. Sau khi ông L đánh bà thì vợ chồng không còn sống chung nữa, ông L về tại nhà mẹ ở tổ 8, phường NL, thành phố QN, tỉnh QN để sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Ngọc L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Hồ Ngọc Hải T, sinh ngày 24/6/2010 hiện đang ở với mẹ, còn cháu Hồ Ngọc Hải C, sinh ngày 15/9/2007 hiện đang ở với ông L, cháu C sức khỏe không tốt cần sự chăm sóc của mẹ. Khi ly hôn bà H yêu cầu giao 02 cháu C, T cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi 02 con C và T. Bà làm nghề bán ăn trước nhà máy mì tại xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi thu nhập trung bình một tháng là 7.000.000 đồng, ngoài ra bà còn có chăn nuôi gia súc. Còn ông L làm công nhân nhà máy mì Tịnh Phong nay đã nghỉ.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, vợ chồng không cho ai vay mượn tài sản.

Tại đơn giải trình ngày 14-3-2018, biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/3/2018, biên bản hòa giải ngày 23-3-2018 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Hồ Ngọc L trình bày:

Về đăng ký kết hôn theo như bà H trình bày là đúng, còn trong cuộc sống bà H buôn bán thờ ơ và tự quyết định trong buôn bán, lừa dối tiền bạc, tình cảm đối với ông, ông đã khuyên nhưng bà H không thay đổi mà còn ngoại tình ông có ghi âm trong điện thoại nên bà H không đủ tư cách làm vợ, làm mẹ. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà H yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Hồ Ngọc Hải Th, sinh ngày 24/6/2010 hiện đang ở với bà H, còn cháu Hồ Ngọc Hải C, sinh ngày 15/9/2007 hiện đang ở với ông, cháu C sức khỏe không tốt nên khi ly hôn ông yêu cầu giao cháu C cho ông chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu T giao cho bà H chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay ông đang làm dịch vụ về bất động sản, ngoài ra còn làm cơ khí, điện nước dân dụng trung bình một tháng thu nhập 7.000.000 đồng nên đảm bảo nuôi 01 đứa con. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Hồ Ngọc L đồng ý giao 02 cháu T và C cho bà H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, vợ chồng không cho ai vay mượn tài sản.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 97, Điều 196, Điều 203, Điều 208, Điều 211, Điều 220 Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Như H. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Như H và ông Hồ Ngọc L. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà H và ông L. Giao hai con tên là Hồ Ngọc Hải T, sinh ngày 24/6/2010 và Hồ Ngọc Hải C, sinh ngày 15/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Như H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Hồ Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Ông L, bà H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có và không cho ai vay mượn tài sản. Về án phí dân sự sơ thẩm bà H phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như H và ông Hồ Ngọc L tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn tại UBND phường NL, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh QN vào ngày 05-3-2007 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống có 02 con chung. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông L nghi ngờ bà Hiền ngoại tình đã nhiều lần, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và đánh đập bà H, bà H và ông L không sống chung từ đầu tháng 02-2018 đến nay. Từ đó bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Ngọc L, tại phiên tòa sơ thẩm ông L trình bày đồng ý ly hôn. Xét thấy lý do xin ly hôn của bà Hiền chính đáng, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Như H và ông Hồ Ngọc L.

[2] Về con chung: Ông L và bà H có 02 con chung là Hồ Ngọc Hải T, sinh ngày 24/6/2010 hiện đang ở với bà Hiền, còn cháu Hồ Ngọc Hải C, sinh ngày 15/9/2007 đang ở với ông L, hiện cháu C sức khỏe không tốt cần sự chăm sóc của mẹ, 02 cháu T và C đang học, hằng ngày thân thiết với nhau tại trường tiểu học số 2 xã TP, huyện ST, tỉnh QN nơi bà H cư trú, bà H làm nghề bán ăn chăn nuôi gia súc có thu nhập, nguyện vọng của hai cháu khi bà H và ông L ly hôn 02 cháu ở với bà H. Tại phiên tòa sơ thẩm sau khi phân tích ông L trình bày thống nhất giao 02 cháu C, T cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Để bảo đảm quyền lợi chính đáng của cháu T và cháu C, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà H và ông L giao 02 cháu T, cháu C cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, và nếu sau này bà H vi phạm quyền của 02 con thì ông L có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà H không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con, Hội đồng xét xử giải thích cho bà H hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để bà H biết, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng bà H vẫn không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không buộc ông L cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông L, bà H thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông L, bà H trình bày không có và không cho ai vay mượn tài sản.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như H, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như H là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Như H được ly hôn ông Hồ Ngọc L.

2/ Về con chung: Ông Hồ Ngọc L và bà Nguyễn Thị Như H có 02 con chung là Hồ Ngọc Hải T, sinh ngày 24/6/2010 hiện đang ở với bà H, còn cháu Hồ Ngọc Hải C, sinh ngày 15/9/2007 hiện đang ở với ông L. Bà H và ông L thỏa thuận giao 02 cháu Hồ Ngọc Hải T, sinh ngày 24/6/2010 và cháu Hồ Ngọc Hải C, sinh ngày 15/9/2007 cho bà Nguyễn Thị Như H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Hồ Ngọc L không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Như H và ông Hồ Ngọc L trình bày tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Như H và ông Hồ Ngọc L trình bày không có và không cho ai vay mượn tài sản.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Như H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng trong vụ án ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà H đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002058 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

6/ Về thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như H, bị đơn ông Hồ Ngọc L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- UBND phường Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Trà Thanh Tùng**